



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 - 6
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	07 - 35
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>	<i>07 - 08</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>	<i>09</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>	<i>10</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>	<i>11 - 34</i>
Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	35

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Kim khí KKC (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí được thành lập theo hình thức chuyển nhượng toàn bộ giá trị vốn Nhà nước tại Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ và Xếp dỡ Vật tư thuộc Công ty Kim khí Hải Phòng theo Quyết định số 71/2000/QĐ-BCN ngày 18 tháng 12 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000033 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2001. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 13 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 số 0200412681 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc thay đổi chức danh của người đại diện theo pháp luật.

*Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 12: 52.000.000.000 VND*

*Vốn thực góp tại thời điểm 30/06/2021: 52.000.000.000 VND*

### Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
Điện thoại : 0225 382 6832  
Fax : 0225 382 6832  
Email : Pframesco@hn.vn  
Mã số thuế : 0 2 0 0 4 1 2 6 8 1

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính giữa niên độ kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

### Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đào Trọng Khôi	Chủ tịch
Ông Đoàn Trung Hà	Ủy viên
Ông Trần Trọng Hải	Ủy viên

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

***Ban Tổng Giám đốc***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đoàn Trung Hà	Tổng Giám đốc

***Ban Kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Vũ Thị Hồng Liên	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Non	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Tương	Thành viên

***Kế toán trưởng***

Bà Mạc Thị Nhung

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

*(theo Giấy ủy quyền số 04/2020-CPUQ ngày 28/5/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - người đại diện theo pháp luật của Công ty)*



**Đoàn Trung Hà**

Ngày 13 tháng 8 năm 2021

Số : 3006.02/2021/BCTC-NVT2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT****Về Báo cáo tài chính giữa niên độ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Kim khí KKC**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Kim khí KKC, được lập ngày 13 tháng 8 năm 2021 từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí KKC chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Trụ Sở Chính:**Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn**Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

**Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:**

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Kim khí KKC tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

*Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2021*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
**Phó Tổng Giám đốc**



*[Handwritten signature in blue ink]*

**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNDKHNKT số: 1690-2018-124-1

148,  
G T  
EM H  
TO  
AM  
1-7

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>84.644.870.562</b>	<b>115.395.183.773</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3.726.714.911</b>	<b>9.715.054.616</b>
1. Tiền	111		3.726.714.911	3.715.054.616
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	6.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>12.000.000.000</b>	<b>15.431.482.191</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	20.014.063.383
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(6.638.063.383)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	12.000.000.000	2.055.482.191
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>31.659.616.902</b>	<b>40.206.474.202</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	32.686.377.556	33.865.939.751
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	5.055.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	260.656.262	2.571.997.325
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.287.416.916)	(1.286.462.874)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>35.280.684.477</b>	<b>47.088.461.550</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	35.280.684.477	47.088.461.550
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.977.854.272</b>	<b>2.953.711.214</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	83.644.050	179.168.876
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	1.894.210.222	2.774.542.338
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>10.894.051.152</b>	<b>11.883.839.402</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.812.908.825</b>	<b>7.746.673.591</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	5.353.725.189	6.226.265.463
- Nguyên giá	222		33.585.385.204	34.301.317.564
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.231.660.015)	(28.075.052.101)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	1.459.183.636	1.520.408.128
- Nguyên giá	228		3.177.697.312	3.177.697.312
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.718.513.676)	(1.657.289.184)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	3.000.000.000	3.000.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>81.142.327</b>	<b>137.165.811</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	81.142.327	137.165.811
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>95.538.921.714</b>	<b>127.279.023.175</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>19.463.139.475</b>	<b>51.520.089.926</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>19.463.139.475</b>	<b>51.520.089.926</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	6.960.451.223	13.758.490.980
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	601.942.181	3.369.460.448
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.442.730.758	597.537.668
4. Phải trả người lao động	314		136.750.757	1.514.759.711
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	15.762.419
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	116.035.239	114.293.499
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	6.985.845.754	29.904.591.638
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	2.219.383.563	2.245.193.563
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>76.075.782.239</b>	<b>75.758.933.249</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>76.075.782.239</b>	<b>75.758.933.249</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.000.000.000	52.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.000.000.000	52.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		5.200.000.000	5.200.000.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(7.774.838.245)	(7.774.838.245)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.301.511.824	1.301.511.824
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		25.349.108.660	25.032.259.670
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		17.055.349.670	12.479.908.639
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.293.758.990	12.552.351.031
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440=300+400)	<b>440</b>		<b>95.538.921.714</b>	<b>127.279.023.175</b>

Lập ngày 13 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Mạc Thị Nhung

Mạc Thị Nhung

Đoàn Trung Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	225.489.295.406	148.585.255.913
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		225.489.295.406	148.585.255.913
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	212.071.328.511	146.711.434.429
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		13.417.966.895	1.873.821.484
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	178.955.494	1.043.240.532
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(2.263.198.259)	4.690.835.241
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		337.813.961	2.312.817.783
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.575.637.034	2.106.880.735
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.957.091.924	2.712.194.055
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		10.327.391.690	(6.592.848.015)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	40.024.039	1.468.557.360
12. Chi phí khác	32	VI.8	216.992	8.785
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		39.807.047	1.468.548.575
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		10.367.198.737	(5.124.299.440)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	2.073.439.747	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		8.293.758.990	(5.124.299.440)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.768	(1.092)

Lập ngày 13 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Mạc Thị Nhung

Mạc Thị Nhung

Đoàn Trung Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		235.136.133.532	158.692.292.046
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(215.312.708.746)	(175.107.131.251)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(3.450.825.000)	(2.072.070.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(134.720.388)	(1.943.243.859)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		69.321.945.460	5.241.452.235
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(50.616.028.104)	(3.818.725.584)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>34.943.796.754</b>	<b>(19.007.426.413)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(12.000.000.000)	(2.000.000.000)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.055.482.191	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.3	113.780.062	897.532.574
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(9.830.737.747)</b>	<b>(1.102.467.426)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	67.631.310.200	116.841.698.755
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(90.756.244.652)	(101.218.608.808)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.976.464.260)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(31.101.398.712)</b>	<b>15.623.089.947</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(5.988.339.705)</b>	<b>(4.486.803.892)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>9.715.054.616</b>	<b>6.554.303.299</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(63.737)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	V.1	<b>3.726.714.911</b>	<b>2.067.435.670</b>

Người lập biểu



Mạc Thị Nhung

Kế toán trưởng



Mạc Thị Nhung

Lập ngày 13 tháng 8 năm 2021

Tổng Giám đốc



Đoàn Trung Hà

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
  - Khai thác quặng sắt;
  - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
  - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác;
  - Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu hàng hoá, thiết bị phụ tùng và các sản phẩm kim khí;
  - Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp, cho thuê văn phòng, kho bãi. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch khác;
  - Kinh doanh lương thực, thực phẩm, hàng nông - lâm - thủy hải sản, vật liệu xây dựng, sắt thép phế liệu, thiết bị điện - điện tử, thiết bị bưu chính viễn thông;
  - Sản xuất và chế tạo thiết bị nâng hạ; Sản xuất và kinh doanh thép các loại;
  - Vận tải và đại lý vận tải hàng hoá thủy bộ;
  - Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá và phá dỡ tàu cũ;
  - Sản xuất và kinh doanh khí công nghiệp./.Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh sắt thép các loại.

4. **Số lượng người lao động đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 là:** 30 người lao động.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá**

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2021, chênh lệch tỷ giá đánh giá lại bằng không.

#### **3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh. Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

#### 7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

##### a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10

##### b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 20 năm.

#### 8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 10. Nguyên tắc kế toán vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản Vay và nợ thuê tài chính được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

#### 11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

#### *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

#### *Nguyên tắc ghi nhận cổ tức*

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

## 12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

### *a) Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *b) Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### *c) Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

#### **13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

#### **14. Nguyên tắc kế toán chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### 16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 17. Công cụ tài chính

##### a) Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **b) Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### **c) Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **18. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	7.346.799	110.130.955
Tiền gửi ngân hàng	3.719.368.112	3.604.923.661
Các khoản tương đương tiền	-	6.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	-	6.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.726.714.911</b>	<b>9.715.054.616</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### a) Đầu tư nắm giữa đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	12.000.000.000	12.000.000.000	2.055.482.191	2.055.482.191
<b>Cộng</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>2.055.482.191</b>	<b>2.055.482.191</b>

(\*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCVHM/NHCT168-KKC ngày 07 tháng 7 năm 2020.

#### b) Đầu tư tài chính dài hạn

Là trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2017. Công ty sở hữu 300 trái phiếu có mệnh giá 10.000.000 VND/trái phiếu, lãi suất thả nổi và được xác định bằng lãi suất tham chiếu cộng 1,2%/năm, hình thức: trái phiếu ghi danh được phát hành theo hình thức ghi sổ, thời hạn 10 năm từ ngày 14 tháng 11 năm 2017 đến ngày 14 tháng 11 năm 2027. Tất

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

cả Trái phiếu này được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền.

**3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sản xuất và TM Thép Bắc Việt	20.701.093.703	-
Công ty Cổ phần Vinas	3.456.133.553	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Duyên Hải	2.970.186.210	3.407.120.321
Công ty TNHH Thiên Tài	1.364.294.112	417.590.730
Doanh nghiệp tư nhân Phương Lưu	789.002.100	789.002.100
Công ty TNHH TM Đầu tư Thanh Hà	-	8.952.637.614
Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật	-	4.696.276.639
Công ty Cổ phần TM thép Hùng Cường	-	3.734.977.110
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư AEC	-	3.684.169.279
Công ty Cổ phần TM & VT Đức Thành	-	1.180.766.726
Công ty TNHH Việt Hòa HD	-	1.046.034.832
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hoàng Sơn	217.031.791	714.267.292
Các khách hàng khác	3.188.636.087	5.243.097.108
<b>Cộng</b>	<b><u>32.686.377.556</u></b>	<b><u>33.865.939.751</u></b>

**4. Phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>260.656.262</b>	-	<b>2.571.997.325</b>	-
Ký cược, ký quỹ	29.000.000	-	2.539.862.325	-
Tạm ứng	209.656.262	-	32.135.000	-
Phải thu khác	22.000.000	-	-	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>1.000.000.000</b>	-	<b>1.000.000.000</b>	-
Ông Đoàn Trung Hà (*)	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-

(\*) Công ty Cổ phần Kim khí KKC ủy quyền cho ông Đoàn Trung Hà theo giấy ủy quyền số 2807/2020-CPUQ ngày 28/7/2020 được dùng tiền của Công ty để mua 10.000 trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành, đứng tên ông Đoàn Trung Hà với số tiền 1.000.000.000 VND và dùng trái phiếu đó làm tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCVHM/NHCT168-KKC ngày 07 tháng 7 năm 2020.

**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	<u>Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn</u>	<u>Nợ phải thu, cho vay dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	1.286.462.874	-	1.286.462.874
Trích lập dự phòng bổ sung	954.042	-	954.042
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.287.416.916</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>1.287.416.916</u></b>

Chi tiết nợ xấu và trích lập các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi xem phụ lục số 01.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	42.324.754	-	219.941.674	-
Thành phẩm	803.701.657	-	1.396.771.153	-
Hàng hóa	34.434.658.066	-	45.471.748.723	-
<b>Cộng</b>	<b>35.280.684.477</b>	<b>-</b>	<b>47.088.461.550</b>	<b>-</b>

#### 7. Chi phí trả trước

##### a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phí sử dụng đường bộ	15.027.833	50.933.333
Công cụ dụng cụ	20.700.000	94.537.043
Phí bảo hiểm	-	33.698.500
Chi phí trả trước khác	47.916.217	-
<b>Cộng</b>	<b>83.644.050</b>	<b>179.168.876</b>

##### b) Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí Công cụ dụng cụ xuất dùng đang phân bổ.

#### 8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất. Chi tiết số phát sinh như sau:

	Kỳ này
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	3.177.697.312
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.177.697.312</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	1.657.289.184
Khấu hao trong kỳ	61.224.492
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.718.513.676</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	1.520.408.128
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.459.183.636</b>

Tài sản cố định vô hình đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCVHM/NHCT168-KKC ngày 07 tháng 7 năm 2020.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tr, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Đơn vị tính: VND					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	15.667.228.810	4.900.614.639	13.333.587.873	334.703.709	65.182.533	34.301.317.564
Giảm khác	-	(264.012.002)	(150.662.104)	(301.258.254)	-	(715.932.360)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>15.667.228.810</b>	<b>4.636.602.637</b>	<b>13.182.925.769</b>	<b>33.445.455</b>	<b>65.182.533</b>	<b>33.585.385.204</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	8.749.586.143	4.103.218.963	6.097.986.880	33.445.455	65.182.533	19.049.419.974
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	11.490.850.932	4.633.922.805	11.550.392.122	334.703.709	65.182.533	28.075.052.101
Khấu hao trong kỳ	345.882.132	26.669.184	499.988.958	-	-	872.540.274
Giảm khác	-	(264.012.002)	(150.662.104)	(301.258.254)	-	(715.932.360)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.836.733.064</b>	<b>4.396.579.987</b>	<b>11.899.718.976</b>	<b>33.445.455</b>	<b>65.182.533</b>	<b>28.231.660.015</b>

### Giá trị còn lại

Số đầu năm	4.176.377.878	266.691.834	1.783.195.751	-	-	6.226.265.463
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.830.495.746</b>	<b>240.022.650</b>	<b>1.283.206.793</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.353.725.189</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 24.776.759.802 VND và 4.313.562.632 VND đang được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng tín dụng số 01/2020-HDCVHM/NHCT168-KKC ngày 07 tháng 7 năm 2020.



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Vinas	2.153.610.481	2.153.610.481	-	-
Công ty TNHH SXKD Vật liệu XD và TM Ngọc Thăng	1.456.994.824	1.456.994.824	-	-
Công ty Cổ phần Thép Trang Khanh	-	-	11.697.574.308	11.697.574.308
Các nhà cung cấp khác	3.349.845.918	3.349.845.918	2.060.916.672	2.060.916.672
<b>Cộng</b>	<b>6.960.451.223</b>	<b>6.960.451.223</b>	<b>13.758.490.980</b>	<b>13.758.490.980</b>

**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Minh Long	400.000.000	-
Công ty Cổ phần Thép Minh Thành	-	3.000.000.000
Công ty TNHH Cơ khí Thăng Lợi	699.975	114.624.148
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp Hà Nội	100.000.000	100.000.000
Các khách hàng khác	101.242.206	154.836.300
<b>Cộng</b>	<b>601.942.181</b>	<b>3.369.460.448</b>

**12. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	98.681.759	97.385.759
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	17.353.480	16.907.740
<b>Cộng</b>	<b>116.035.239</b>	<b>114.293.499</b>

**13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận		Số cuối kỳ
		Chi quỹ trong kỳ		
Quỹ khen thưởng	1.244.725.051	-	-	1.244.725.051
Quỹ phúc lợi	1.000.468.512	-	25.810.000	974.658.512
<b>Cộng</b>	<b>2.245.193.563</b>	<b>-</b>	<b>25.810.000</b>	<b>2.219.383.563</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHI KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối kỳ	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	597.537.668	2.318.646.400	1.916.750.049	-	999.434.019
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.406.906.432	2.406.906.432	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	691.755.236	-	2.073.439.747	-	-	1.381.684.511
Thuế thu nhập cá nhân	63.080.102	-	688.128.989	563.436.659	-	61.612.228
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	2.019.707.000	-	125.496.778	-	1.894.210.222	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.774.542.338</b>	<b>597.537.668</b>	<b>7.616.618.346</b>	<b>4.891.093.140</b>	<b>1.894.210.222</b>	<b>2.442.730.758</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5% và 10%.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
**BẢO CAO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>				
Ông Đoàn Trung Hà (1)	3.985.845.754	3.985.845.754	15.616.892.440	15.616.892.440
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang (1)	3.985.845.754	3.985.845.754	6.959.657.186	6.959.657.186
Bà Vũ Thị Thủy (1)	-	-	153.405.681	153.405.681
Bà Đào Thị Hoa (1)	-	-	7.792.240.401	7.792.240.401
Bà Bùi Thị Non (1)	-	-	405.903.333	405.903.333
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Ngô Quyền (2)	3.000.000.000	3.000.000.000	14.287.699.198	14.287.699.198
Ông Trần Anh Tuấn (1)	3.000.000.000	3.000.000.000	13.881.565.865	13.881.565.865
<b>Cộng</b>	<b>6.985.845.754</b>	<b>6.985.845.754</b>	<b>29.904.591.638</b>	<b>29.904.591.638</b>

(1) Vay ngắn hạn cá nhân theo hợp đồng tín dụng với cá nhân. Các khoản vay này có thời hạn vay dưới 12 tháng, khoản vay không có tài sản đảm bảo, kỳ trả lãi theo tháng, lãi suất được quy định rõ trong các hợp đồng vay và nhỏ hơn hoặc bằng 1,5 lần lãi suất Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

(2) Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2020-HĐCVHM/NHCT168-KIMKHKKC ngày 07/7/2020 thay thế cho Hợp đồng tín dụng số 01/2019-HĐTDHM/NHCT168-KKC ngày 08/7/2019 và các phụ lục kèm theo, tổng hạn mức quy đổi ra đồng Việt Nam không vượt quá 80 tỷ đồng, với mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở LC để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Lãi suất cho vay trong hạn của Khoản nợ là lãi suất ghi trên từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ thời điểm giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất, lãi suất cho vay được điều chỉnh 1 tháng 1 lần. Công ty sử dụng tài sản, chứng chỉ tiền gửi, toàn bộ tài sản vật kiến trúc trên đất và công trình phụ trợ khác tại số 6 Nguyễn Trãi, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền có diện tích là 5.324,7 m<sup>2</sup>, và toàn bộ tài sản vật kiến trúc trên đất và các công trình phụ trợ khác tại xã An Hồng, H. An Dương, Tp. Hải Phòng có diện tích là 8.742 m<sup>2</sup> cùng máy móc thiết bị và phương tiện vận tải, toàn bộ hàng tồn kho hình thành từ vốn vay NHCT để đảm bảo cho khoản vay trên.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	13.881.565.865	59.111.310.200	-	69.992.876.065	3.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	406.133.333	-	-	406.133.333	-
Vay ngắn hạn các cá nhân (là bên liên quan)	15.616.892.440	8.520.000.000	206.188.568	20.357.235.254	3.985.845.754
<b>Cộng</b>	<b>29.904.591.638</b>	<b>67.631.310.200</b>	<b>206.188.568</b>	<b>90.756.244.652</b>	<b>6.985.845.754</b>

**16. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	52.000.000.000	5.200.000.000	(7.774.838.245)	1.301.511.824	12.479.908.639	63.206.582.218
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	12.552.351.031	12.552.351.031
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>52.000.000.000</b>	<b>5.200.000.000</b>	<b>(7.774.838.245)</b>	<b>1.301.511.824</b>	<b>25.032.259.670</b>	<b>75.758.933.249</b>
Số dư đầu năm nay	52.000.000.000	5.200.000.000	(7.774.838.245)	1.301.511.824	25.032.259.670	75.758.933.249
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	8.293.758.990	8.293.758.990
Chia cổ tức	-	-	-	-	(7.976.910.000)	(7.976.910.000)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>52.000.000.000</b>	<b>5.200.000.000</b>	<b>(7.774.838.245)</b>	<b>1.301.511.824</b>	<b>25.349.108.660</b>	<b>76.075.782.239</b>

**b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Cổ đông	Số cuối kỳ	
	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Ông Đào Trọng Khởi	5.527.020.000	10,63
Ông Đoàn Trung Hà	6.384.000.000	12,27
Các cổ đông khác	40.088.980.000	77,10
<b>Cộng</b>	<b>52.000.000.000</b>	<b>100</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****c) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.200.000	5.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.200.000	5.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.200.000	5.200.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	507.700	507.700
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	507.700	507.700
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.692.300	4.692.300
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.692.300	4.692.300

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

**17. Các khoản mục ngoài bảng Cân đối kế toán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại		
<i>Dollar Mỹ (USD)</i>	1.337,50	1.358,47

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	214.318.106.756	140.646.846.472
Doanh thu bán thành phẩm	9.737.639.735	6.896.173.128
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.433.548.915	1.042.236.313
<b>Cộng</b>	<b><u>225.489.295.406</u></b>	<b><u>148.585.255.913</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	204.164.901.471	139.591.623.435
Giá vốn của thành phẩm đã bán	7.906.427.040	6.599.928.497
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	519.882.497
<b>Cộng</b>	<b><u>212.071.328.511</u></b>	<b><u>146.711.434.429</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	113.780.062	12.395.588
Lãi nhận được từ chia cổ tức	-	880.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	65.175.432	150.844.944
<b>Cộng</b>	<b><u>178.955.494</u></b>	<b><u>1.043.240.532</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền vay	337.813.961	2.312.817.783
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	149.560.000	371.553.721
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	63.737
Phí bán chứng khoán	32.317.780	-
Hoàn nhập/Dự phòng giảm giá chứng khoán	(2.782.890.000)	2.006.400.000
<b>Cộng</b>	<b>(2.263.198.259)</b>	<b>4.690.835.241</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	1.340.407.225	869.185.330
Chi phí khấu hao tài sản cố định	705.064.932	761.513.975
Chi phí dịch vụ mua ngoài	523.544.877	473.064.430
Chi phí khác	6.620.000	3.117.000
<b>Cộng</b>	<b>2.575.637.034</b>	<b>2.106.880.735</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	1.711.899.621	1.311.495.997
Chi phí khấu hao tài sản cố định	215.553.414	215.553.414
Thuế, phí và lệ phí	129.496.778	24.825.350
Dự phòng phải thu khó đòi	954.042	777.028
Chi phí dịch vụ mua ngoài	870.543.069	1.154.523.266
Các chi phí khác	28.645.000	5.019.000
<b>Cộng</b>	<b>2.957.091.924</b>	<b>2.712.194.055</b>

**7. Thu nhập khác**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tiền thuê đất từ năm 2014 - 2019 được giảm	-	1.468.506.000
Phạt vi phạm hợp đồng	40.000.000	-
Thu nhập khác	24.039	51.360
<b>Cộng</b>	<b>40.024.039</b>	<b>1.468.557.360</b>

**8. Chi phí khác**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Xử lý công nợ lâu nhỏ, lẻ	216.992	8.785
<b>Cộng</b>	<b>216.992</b>	<b>8.785</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.367.198.737	(5.124.299.440)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	(874.981.000)
<i>Chi phí không có chứng từ, chi phí khác</i>	-	5.019.000
<i>Chi phí nộp phạt hành chính</i>	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(880.000.000)
<i>Thu nhập nhận được từ cổ tức</i>	-	(880.000.000)
Thu nhập chịu thuế	10.367.198.737	(5.999.280.440)
Thu nhập tính thuế	10.367.198.737	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>2.073.439.747</b>	<b>-</b>

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.293.758.990	(5.124.299.440)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.293.758.990	(5.124.299.440)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.692.300	4.692.300
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.768</b>	<b>(1.092)</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.692.300	4.692.300
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>4.692.300</b>	<b>4.692.300</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ****Giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay nhập gốc của khoản vay ngắn hạn	206.188.568	423.517.622
Bù trừ công nợ phải thu - phải trả	9.170.796.720	7.465.918.752

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Phát sinh trong kỳ và các khoản công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở mục V.15.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp thành viên quản lý chủ chốt	1.543.741.500	890.982.308
<i>Đào Trọng Khôi</i>	<i>404.300.000</i>	<i>228.900.000</i>
<i>Đoàn Trung Hà</i>	<i>392.300.000</i>	<i>210.990.000</i>
<i>Trần Trọng Hải</i>	<i>18.000.000</i>	<i>16.000.000</i>
<i>Phạm Phương Nhung</i>	<i>218.102.500</i>	<i>123.692.308</i>
<i>Mạc Thị Nhung</i>	<i>210.550.000</i>	<i>134.200.000</i>
<i>Vũ Thị Hồng Liên</i>	<i>154.015.000</i>	<i>90.400.000</i>
<i>Bùi Thị Non</i>	<i>146.474.000</i>	<i>86.800.000</i>
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.444.773.400	-
<i>Đào Trọng Khôi</i>	<i>939.593.400</i>	-
<i>Đoàn Trung Hà</i>	<i>1.085.280.000</i>	-
<i>Phạm Phương Nhung</i>	<i>419.900.000</i>	-

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Nội dung	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Vay ngắn hạn		
<i>Ông Đoàn Trung Hà</i>	<i>8.520.000.000</i>	<i>15.310.000.000</i>
Lãi vay nhập gốc		
<i>Ông Đoàn Trung Hà</i>	<i>206.188.568</i>	<i>423.517.622</i>
Trả gốc vay		
<i>Ông Đoàn Trung Hà</i>	<i>11.700.000.000</i>	<i>8.655.700.000</i>
<i>Bà Nguyễn Thị Huyền Trang</i>	<i>153.405.681</i>	-
<i>Bà Vũ Thị Thúy</i>	<i>7.792.240.401</i>	-
<i>Bà Đào Thị Hoa</i>	<i>405.903.333</i>	-
<i>Bà Bùi Thị Non</i>	<i>305.685.839</i>	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh các mặt hàng thép và toàn bộ hoạt động bán hàng diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không thực hiện trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

#### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

##### A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

##### B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	6.985.845.754	-	-	6.985.845.754
Phải trả người bán	6.960.451.223	-	-	6.960.451.223
Các khoản phải trả khác	252.785.996	-	-	252.785.996
<b>Cộng</b>	<b>14.199.082.973</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>14.199.082.973</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	29.904.591.638	-	-	29.904.591.638
Phải trả người bán	13.758.490.980	-	-	13.758.490.980
Các khoản phải trả khác	1.644.815.629	-	-	1.644.815.629
<b>Cộng</b>	<b>45.307.898.247</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>45.307.898.247</b>

#### C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

##### *Rủi ro về giá khác*

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### D, Tài sản đảm bảo

Công ty đang sử dụng Hợp đồng tiền gửi số 168/2021/5097 ngày 02/3/2021; trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2017 để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ 30 tháng 6 năm 2021 là 15.000.000.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.726.714.911	9.715.054.616	3.726.714.911	9.715.054.616
Chứng khoán kinh doanh	-	13.376.000.000	-	13.376.000.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.000.000.000	5.055.482.191	15.000.000.000	5.055.482.191
Phải thu khách hàng	31.398.960.640	32.579.476.877	31.398.960.640	32.579.476.877
Các khoản phải thu khác	1.260.656.262	3.571.997.325	1.260.656.262	3.571.997.325
<b>Cộng</b>	<b>51.386.331.813</b>	<b>64.298.011.009</b>	<b>51.386.331.813</b>	<b>64.298.011.009</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	6.985.845.754	29.904.591.638	6.985.845.754	29.904.591.638
Phải trả người bán	6.960.451.223	13.758.490.980	6.960.451.223	13.758.490.980
Các khoản phải trả khác	252.785.996	1.644.815.629	252.785.996	1.644.815.629
<b>Cộng</b>	<b>14.199.082.973</b>	<b>45.307.898.247</b>	<b>14.199.082.973</b>	<b>45.307.898.247</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

**5. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 13 tháng 8 năm 2021

Tổng Giám đốc





Mạc Thị Nhung

Mạc Thị Nhung

Đoàn Trung Hà

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

### Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cơ khí Xây dựng Công trình Khó có khả năng thu hồi giao thông 121	Khó có khả năng thu hồi	110.876.177	110.876.177	Khó có khả năng thu hồi	110.876.177	110.876.177
Công ty Cổ phần Dầu tư và Xây dựng Khó có khả năng thu hồi số 18.1	Khó có khả năng thu hồi	72.045.507	72.045.507	Khó có khả năng thu hồi	72.045.507	72.045.507
Công ty Cổ phần Xâu dựng và thiết bị Khó có khả năng thu hồi Hiếu Linh	Khó có khả năng thu hồi	12.315.496	12.315.496	Khó có khả năng thu hồi	12.315.496	12.315.496
Công ty Cổ phần Lisemco 5	Khó có khả năng thu hồi	94.482.975	94.482.975	Khó có khả năng thu hồi	94.482.975	94.482.975
Doanh nghiệp tư nhân Phương Lưu	Khó có khả năng thu hồi	789.002.100	789.002.100	Khó có khả năng thu hồi	789.002.100	789.002.100
Công ty CP Thép Châu Phong	Khó có khả năng thu hồi	146.318.825	146.318.825	Khó có khả năng thu hồi	146.318.825	146.318.825
Công ty TNHH Dầu tư TM Vận tải Khó có khả năng thu hồi Gia Bảo	Khó có khả năng thu hồi	840.200	840.200	Khó có khả năng thu hồi	840.200	840.200
Cty CP CK và Kết cấu thép Sóc Sơn	Khó có khả năng thu hồi	721.155	721.155	Khó có khả năng thu hồi	721.155	721.155
Công ty TNHH Ngọc Lâm Phong	Quá hạn trên 3 năm	507.336	507.336	Quá hạn trên 3 năm	507.336	507.336
Công ty TNHH vận tải Việt Tiến	Quá hạn trên 3 năm	57.127.004	57.127.004	Quá hạn trên 3 năm	57.127.004	57.127.004
Công ty TNHH TM và DV Minh Tiến	Quá hạn trên 3 năm	3.180.141	3.180.141	Quá hạn 2 - 3 năm	3.180.141	2.226.099
<b>Cộng</b>		<b>1.287.416.916</b>	<b>1.287.416.916</b>		<b>1.287.416.916</b>	<b>1.286.462.874</b>